

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102 /2024/HS-ST

Ngày : 25/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lan Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Mai

2/ Bà Trần Thị Minh Phượng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Như Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2024/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN T6; sinh ngày 17 tháng 8 năm 1977 tại Quảng Nam; nơi đăng ký thường trú: 3 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 1 H, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế Taxi công nghệ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn C và bà: Phan Thị C1; vợ: Tô Thị Phương T; con: Nguyễn Quang H và Nguyễn Huy T1; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 22/12/2023 đến nay (Có mặt).

- *Người có nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Dương Hoàng X; Địa chỉ: F P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Phan Thanh H1; Địa chỉ: D P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

+ Bà Y Thị T2; Địa chỉ: Số D T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

+ Ông Trần Thanh T3; Địa chỉ: 6 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị L; Địa chỉ: 8 P, Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Trần Tôn Nữ Thùy Mỹ T4; Địa chỉ: H T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

+ Bà Trần Thị Thanh T5; Địa chỉ: G P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

+ Bà Trương Thị Thanh D; Địa chỉ: 2 P, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 15 phút ngày 15/12/2023 tại địa chỉ số H P, Phường A, quận T, Đội Cảnh sát điều tra về TTXH Công an quận T phối hợp Công an P, quận T kiểm tra hành chính phát hiện điện thoại di động của Nguyễn T6 có nội dung cho vay tiền với lãi suất cao hơn quy định của Ngân hàng N. Nguyễn T6 khai nhận thấy nhiều người có nhu cầu vay vốn nhanh để buôn bán, tiêu dùng cá nhân nhưng không đủ điều kiện vay vốn của tổ chức tín dụng nên nảy sinh ý định cho vay tiền lấy lãi suất cao để hưởng lợi. T6 lấy số tiền tích góp được 406.000.000 đồng để cho khách vay tiền với hình thức góp đứng và góp theo ngày. Cuối năm 2022, T6 đã cho khách vay là người quen của T6 ở khu vực Phường A, quận T, điều kiện để khách vay tiền là người vay đưa thông tin theo căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân, địa chỉ nhà hoặc nơi thuê trọ để T6 biết tin tưởng. T6 là người trực tiếp đưa tiền cho khách vay và thu tiền lãi của khách vay hoặc chuyển qua tài khoản ngân hàng Thương mại Cổ phần Á tên Nguyễn T6.

Kết quả điều tra xác định, T6 đã cho 07 khách vay theo hình thức vay tiền góp đứng với lãi suất 304%/năm, cao gấp 16 lần theo lãi suất đúng quy định của pháp luật, hình thức vay lãi theo ngày với lãi suất 360%/năm, cao gấp 18 lần lãi suất đúng quy định của pháp luật. T6 đã thu lợi bất chính là 59.909.884 đồng, cụ thể như sau:

1. Khách vay Dương Hoàng X: Ngày 23/11/2023, anh X vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp số tiền 250.000 đồng. Anh X đã góp được 21 ngày với tổng số tiền là 5.250.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 51.042 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 823.958 đồng.
2. Khách vay Phan Thanh H1:

- Tháng 4/2023, H1 vay số tiền 4.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng. Anh H1 đã góp đủ 24 ngày với tổng số tiền là 4.800.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 53.333 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 746.667 đồng.

- Tháng 5/2023, H1 vay số tiền 4.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng. Anh H1 đã góp đủ 24 ngày với tổng số tiền là 4.800.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 53.333 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 746.667 đồng.

- Tháng 6/2023, H1 vay số tiền 4.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng. Anh H1 đã góp đủ 24 ngày với tổng số tiền là 4.800.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 53.333 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 746.667 đồng.

- Tháng 7/2023, H1 vay số tiền 4.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng. Anh H1 đã góp đủ 24 ngày với tổng số tiền là 4.800.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 53.333 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 746.667 đồng.

- Tháng 8/2023, H1 vay số tiền 4.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng. Anh H1 đã góp đủ 24 ngày với tổng số tiền là 4.800.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 53.333 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 746.667 đồng.

- Tháng 9/2023, H1 vay số tiền 4.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng. Anh H1 đã góp đủ 24 ngày với tổng số tiền là 4.800.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 53.333 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 746.667 đồng.

- Tháng 10/2023, H1 vay số tiền 4.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng. Anh H1 đã góp đủ 24 ngày với tổng số tiền là 4.800.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 53.333 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 746.667 đồng.

- Tháng 11/2023, H1 vay số tiền 4.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng. Anh H1 đã góp đủ 24 ngày với tổng số tiền là 4.800.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 53.333 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 746.667 đồng.

- Tháng 12/2023, H1 vay số tiền 4.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 200.000 đồng. Anh H1 đã góp được 02 ngày với tổng số

tiền là 400.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 370 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 66.296 đồng.

Tổng số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật từ anh H1 theo hình thức cho vay trả góp là 6.039.632 đồng.

1. Khách vay Y Thị T2:

- Ngày 21/12/2022, vay số tiền 14.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 700.000 đồng. Chị T2 đã góp đủ 24 ngày với tổng số tiền là 16.800.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 186.667 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 2.613.333 đồng.

- Ngày 27/01/2023, vay số tiền 14.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 700.000 đồng. Chị T2 đã góp đủ 24 ngày với tổng số tiền là 16.800.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 186.667 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 2.613.333 đồng.

- Ngày 02/3/2023, vay số tiền 14.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 700.000 đồng. Chị T2 đã góp đủ 24 ngày với tổng số tiền là 16.800.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 186.667 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 2.613.333 đồng.

- Ngày 01/4/2023, vay số tiền 14.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 700.000 đồng. Chị T2 đã góp đủ 24 ngày với tổng số tiền là 16.800.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 186.667 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 2.613.333 đồng.

- Ngày 8/5/2023, vay số tiền 14.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 700.000 đồng. Chị T2 đã góp đủ 24 ngày với tổng số tiền là 16.800.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 186.667 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 2.613.333 đồng.

- Ngày 7/6/2023, vay số tiền 14.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 700.000 đồng. Chị T2 đã góp đủ 24 ngày với tổng số tiền là 16.800.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 186.667 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 2.613.333 đồng.

- Ngày 8/7/2023, vay số tiền 14.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 700.000 đồng. Chị T2 đã góp đủ 24 ngày với tổng số tiền là 16.800.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 186.667 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 2.613.333 đồng.

- Ngày 11/8/2023, vay số tiền 14.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 700.000 đồng. Chị T2 đã góp đủ 24 ngày với tổng số tiền là 16.800.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 186.667 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 2.613.333 đồng.

- Ngày 20/9/2023, vay số tiền 14.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 700.000 đồng. Chị T2 đã góp đủ 24 ngày với tổng số tiền là 16.800.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 186.667 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 2.613.333 đồng.

- Ngày 23/10/2023, vay số tiền 14.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 700.000 đồng. Chị T2 đã góp đủ 24 ngày với tổng số tiền là 16.800.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 186.667 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 2.613.333 đồng.

- Ngày 01/12/2023, vay số tiền 14.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 700.000 đồng. Chị T2 đã góp được 11 ngày với tổng số tiền là 7.700.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 39.213 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 1.244.120 đồng.

Tổng số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật từ chị T2 theo hình thức cho vay tiền góp là 27.377.450 đồng.

1. Khách vay Trần Thanh T3:

- Vay tiền góp:

+ Ngày 26/4/2023, vay số tiền 2.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 100.000 đồng. Anh T3 đã góp đủ 24 ngày với tổng số tiền là 2.400.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 26.667 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 373.333 đồng.

+ Ngày 22/5/2023, vay số tiền 3.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 150.000 đồng. Anh T3 đã góp đủ 24 ngày với tổng số tiền là 3.600.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 40.000 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 560.000 đồng.

Tổng số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật từ anh T3 theo hình thức cho vay tiền góp là 933.333 đồng.

- Vay tiền đúng: Ngày 24/4/2023, vay số tiền 10.000.000 đồng, đóng lãi hằng ngày, mỗi ngày đóng tiền lãi là 100.000 đồng. Anh T3 đã đóng được 58 ngày với tổng số tiền lãi là 5.800.000 đồng thì ngưng và trả tiền gốc 9.400.000 đồng (còn nợ số tiền gốc 600.000 đồng). Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất

đúng quy định của pháp luật là 322.222 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là: 5.477.778 đồng.

Tổng số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật từ anh T3 theo hình thức cho vay tiền góp và tiền đứng là 6.411.111 đồng.

1. Khách vay Nguyễn Thị L:

- Vay tiền góp:

+ Ngày 8/9/2023, vay số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 500.000 đồng. Chị L đã góp được 14 ngày với tổng số tiền là 7.000.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 45.370 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 1.121.296 đồng.

+ Ngày 24/9/2023, vay số tiền 15.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 750.000 đồng. Chị L đã góp được 14 ngày với tổng số tiền là 10.500.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 60.056 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 1.681.944 đồng.

+ Ngày 10/10/2023, vay số tiền 15.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 750.000 đồng. Chị L đã góp được 14 ngày với tổng số tiền là 10.500.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 60.056 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 1.681.944 đồng.

+ Ngày 25/10/2023, vay số tiền 15.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 750.000 đồng. Chị L đã góp được 10 ngày với tổng số tiền là 7.500.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 34.722 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 1.215.278 đồng.

Tổng số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật từ chị L theo hình thức cho vay tiền góp là: 5.700.462 đồng.

- Vay tiền đứng:

+ Ngày 24/9/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày đóng tiền lãi là 50.000 đồng. Chị L đã đóng được 16 ngày với tổng số tiền lãi là 800.000 đồng (còn nợ tiền gốc 5.000.000 đồng). Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 44.444 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 755.556 đồng.

+ Ngày 10/10/2023, vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày đóng tiền lãi là 100.000 đồng. Chị L đã đóng được 15 ngày với tổng số tiền lãi là 1.500.000 đồng (còn nợ tiền gốc 10.000.000 đồng). Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 83.333 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 1.416.667 đồng.

+ Ngày 25/10/2023, vay số tiền 15.000.000 đồng, mỗi ngày đóng tiền lãi là 150.000 đồng. Chị L đã đóng được 10 ngày với tổng số tiền lãi là 1.500.000

đồng (còn nợ tiền gốc 15.000.000 đồng). Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 83.333 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 1.416.667 đồng.

Tổng số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật từ chị L theo hình thức cho vay tiền đúng là: 3.588.890 đồng.

Như vậy, tổng số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật từ chị L theo hình thức cho vay tiền góp và tiền đúng là: 9.289.352 đồng.

1. Người vay Nguyễn Trần Tôn Nữ Thùy Mỹ T4:

- Vay tiền góp:

+ Ngày 15/7/2023, vay số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 500.000 đồng. Chị T4 đã góp được 13 ngày với tổng số tiền là 6.500.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 39.120 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 1.044.213 đồng.

+ Ngày 29/7/2023, vay số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 500.000 đồng. Chị T4 đã góp được 14 ngày với tổng số tiền là 7.000.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 45.370 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 1.121.296 đồng.

+ Ngày 13/8/2023, vay số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 500.000 đồng. Chị T4 đã góp được 13 ngày với tổng số tiền là 6.500.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 39.120 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 1.044.213 đồng.

+ Ngày 26/8/2023, vay số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 500.000 đồng. Chị T4 đã góp được 4 ngày với tổng số tiền là 2.000.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 3.704 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 329.630 đồng.

Tổng số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật từ chị T4 theo hình thức cho vay tiền góp là: 3.539.352 đồng.

- Vay tiền đúng:

+ Ngày 29/7/2023, vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày đóng tiền lãi là 100.000 đồng. Chị T4 đã đóng được 13 ngày với tổng số tiền lãi là 1.300.000 đồng (còn nợ tiền gốc 10.000.000 đồng). Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 72.222 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 1.227.778 đồng.

+ Ngày 13/8/2023, vay số tiền 20.000.000 đồng, mỗi ngày đóng tiền lãi là 200.000 đồng. Chị T4 đã đóng được 13 ngày với tổng số tiền lãi là 2.600.000 đồng (còn nợ tiền gốc 20.000.000 đồng). Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất

đúng quy định của pháp luật là 144.444 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 2.455.556 đồng.

+ Ngày 26/8/2023, vay số tiền 30.000.000 đồng, mỗi ngày đóng tiền lãi là 300.000 đồng. Chị T4 đã đóng được 4 ngày với tổng số tiền lãi là 1.200.000 đồng (còn nợ tiền gốc 30.000.000 đồng). Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 66.667 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 1.133.333 đồng.

Tổng số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật từ chị T4 theo hình thức cho vay tiền đúng là: 4.816.667 đồng.

Như vậy, tổng số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật từ chị T4 theo hình thức cho vay tiền góp và tiền đúng là: 8.356.019 đồng.

1. Người vay Trần Thị Thanh T5:

+ Ngày 9/11/2022, vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng. Chị T5 đã góp được 18 ngày với tổng số tiền là 4.500.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 37.500 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 712.500 đồng.

+ Ngày 27/11/2023, vay số tiền 6.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng. Chị T5 đã góp được 19 ngày với tổng số tiền là 5.700.000 đồng. Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 50.139 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 899.861 đồng.

Tổng số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật từ chị T5 theo hình thức cho vay tiền góp là: 1.612.361 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn T6 đã khai nhận hành vi cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự như đã nêu trên, phù hợp với lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được.

Ngoài ra, đối với chị Trương Thị Thanh D được Nguyễn T6 cho vay theo hình thức vay tiền góp đúng như sau:

+ Tháng 4/2023, T6 cho chị D vay số tiền 20.000.000 đồng, mỗi tháng đóng tiền lãi 1.000.000 đồng. Chị D đã đóng được 3 tháng với tiền lãi là 3.000.000 đồng thì ngưng không đóng tiếp (còn nợ số tiền gốc 20.000.000 đồng). Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 1.000.000 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 2.000.000 đồng;

+ Tháng 7/2023, T6 cho chị D vay số tiền 20.000.000 đồng, mỗi tháng đóng tiền lãi 1.000.000 đồng. Do chị D còn nợ T6 số tiền gốc 20.000.000 đồng nên T6 cộng dồn vào đây vay thứ 2 thành số tiền 40.000.000 đồng, mỗi tháng chị D phải đóng số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Chị D đã đóng được 02 tháng với

tiền lãi là 4.000.000 đồng thì ngưng không đóng tiếp (còn nợ số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng). Số tiền T6 được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 1.333.333 đồng; Số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 2.666.667 đồng;

Tổng số tiền T6 thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật theo hình thức cho vay tiền góp là 4.666.667 đồng. Như vậy, chị Trương Thị Thanh D được Nguyễn T6 cho vay theo hình thức vay tiền góp đúng với lãi suất 60%/năm, gấp 3 lần mức lãi suất mà pháp luật quy định mà người cho vay không vượt quá 20%/năm (1,67%/tháng) tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên không thuộc trường hợp “cho vay với lãi suất gấp 5 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc xe ô tô hiệu Kia Seltos, biển số: 51H-790.35 màu trắng đen do Nguyễn T6 đăng ký sở hữu, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn T6.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xám – tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu S A50 – tình trạng đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKS-TB ngày 20 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Toàn về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt tiền bị cáo Nguyễn T6 từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án: tiền liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đồng ý với số tiền thu lợi bất chính mà Cơ quan điều tra đã tính và không thắc mắc khiếu nại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ được Công an quận T lập, thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú về hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Nguyễn T6 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng; nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì hành vi cho vay tiền với lãi suất cao từ 304% đến 360%/năm là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 đã trực tiếp xâm phạm hoạt động tài chính, bị pháp luật nghiêm cấm, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của các lần vay là 59.909.884 đồng là tình tiết định khung hình phạt theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân. Bản thân bị cáo là người trên 18 tuổi, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật, có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xét thấy cần phải áp dụng hình phạt

phù hợp nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Ngoài ra, đối với chị Trương Thị Thanh D được Nguyễn T6 cho vay theo hình thức vay tiền góp với lãi suất 60%/năm, gấp 3 lần mức lãi suất mà pháp luật quy định mà người cho vay không vượt quá 20%/năm (1,67%/tháng) tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên không thuộc trường hợp “cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trường hợp này.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: bị cáo đang điều trị bệnh phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử cân nhắc thêm tình tiết bị cáo có đơn xin tự nguyện khắc phục hậu quả là đã tự nguyện xin nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền lãi hợp pháp trước khi cân nhắc quyết định hình phạt và bị cáo đang phải điều trị bệnh lao phổi tại bệnh viện Phạm Ngọc T7 theo hồ sơ bệnh án đã nộp cho Tòa án thể hiện bị cáo đã điều trị nội trú, ngoại trú từ tháng 01/2024 đến nay.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về vật chứng vụ án: Sung vào công quỹ nhà nước đối với:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xám – tình trạng đã qua sử dụng, là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu S A50 – tình trạng đã qua sử dụng, là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[5] Về xử lý vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm:

[5.1]. Đối với các khoản tiền do bị cáo đang giữ:

- Đối với khoản tiền bị cáo dùng để cho vay là 406.000.000 đồng: Người vay đã góp cho bị cáo là 317.550.000 đồng, sau khi cân trừ tiền thu lợi bất chính phải trả lại cho người liên quan là 59.909.884 đồng thì số tiền còn lại là tiền dùng vào việc phạm tội nên buộc bị cáo có nghĩa vụ nộp vào ngân sách nhà nước là: 317.550.000 đồng - 59.909.884 đồng = 257.640.116 đồng.

- Đối với tiền lãi thu lợi hợp pháp tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm là 3.698.449 đồng: Đây là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước - số tiền này bị cáo đã tự nguyện nộp theo Đơn tự nguyện khắc phục hậu quả ngày 21/5/2024 và bị cáo đã nộp xong số tiền 3.698.449 (Ba triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi chín) đồng theo Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002024 ngày 21/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Như vậy tổng số tiền còn lại bị cáo có nghĩa vụ phải nộp vào ngân sách nhà nước là 257.640.116 đồng - 3.698.449 đồng = 253.941.667 đồng.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo thực tế đã thu cụ thể là số tiền 59.909.884 đồng là khoản lãi tương ứng với mức lãi suất vượt quá 20%/năm, bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho những người vay.

[5.2]. Khoản tiền bị cáo cho vay và những người vay chưa trả cho bị cáo: Đây là số tiền dùng vào việc phạm tội nên buộc người này phải nộp vào ngân sách Nhà nước gồm:

- Nguyễn Trần Tôn Nữ Thùy Mỹ T4: đã nhận từ bị cáo 100.000.000 đồng, đã đóng thực tế cho bị cáo 27.100.000 đồng, đương sự Nguyễn Trần Tôn Nữ Thùy Mỹ T4 còn phải nộp số tiền 72.900.000 đồng vào ngân sách Nhà nước.

- Trần Thị Thanh T5: đã nhận từ bị cáo 11.000.000 đồng, đã đóng thực tế cho bị cáo 10.200.000 đồng, đương sự Trần Thị Thanh T5 còn phải nộp số tiền 800.000 đồng vào ngân sách Nhà nước.

- Nguyễn Thị L: đã nhận từ bị cáo 85.000.000 đồng, đã đóng thực tế cho bị cáo 39.300.000 đồng, đương sự Nguyễn Thị L còn phải nộp số tiền 45.700.000 đồng vào ngân sách Nhà nước.;

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; Điều 268, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 35; Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T6 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T6 số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

[2] Xử lý vật chứng của vụ án – Thi hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 113/BB/2024 ngày 19/6/2024: Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước đối với:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xám – đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu S Galaxy A50 – đã qua sử dụng.

[3]. Về xử lý vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm:

[3.1]. Bị cáo Nguyễn T6:

- Bị cáo Nguyễn T6 có nghĩa vụ nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 253.941.667 (Hai trăm năm mươi ba triệu chín trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng.

- Có nghĩa vụ trả lại cho đương sự Y Thị T2 số tiền thu lợi bất chính là 27.377.450 (Hai mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi) đồng.

- Có nghĩa vụ trả lại cho đương sự Dương Hoàng X số tiền thu lợi bất chính là 823.958 (Tám trăm hai mươi ba nghìn chín trăm năm mươi tám) đồng.

- Có nghĩa vụ trả lại cho đương sự Phan Thanh H1 số tiền thu lợi bất chính là 6.039.632 (Sáu triệu không trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi hai) đồng.

- Có nghĩa vụ trả lại cho đương sự Nguyễn Trần Tôn Nữ T9 Mỹ Trang số tiền thu lợi bất chính là 8.356.019 (Tám triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn không trăm mười chín) đồng.

- Có nghĩa vụ trả lại cho đương sự Trần Thanh T5 số tiền thu lợi bất chính là 1.612.361 (Một triệu sáu trăm mười hai nghìn ba trăm sáu mươi một) đồng.

- Có nghĩa vụ trả lại cho đương sự Trần Thanh T3 số tiền thu lợi bất chính là 6.411.111 (Sáu triệu bốn trăm mười một nghìn một trăm mười một) đồng.

- Có nghĩa vụ trả lại cho đương sự Nguyễn Thị L số tiền thu lợi bất chính là 9.289.352 (Chín triệu hai trăm tám mươi chín nghìn ba trăm năm mươi hai) đồng.

[3.2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay tiền:

- Nguyễn Trần Tôn Nữ Thùy Mỹ T4 có nghĩa vụ phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 72.900.000 (Bảy mươi hai triệu chín trăm nghìn) đồng.

- Trần Thị Thanh T5 có nghĩa vụ phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng.

- Nguyễn Thị L có nghĩa vụ phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 45.700.000 (Bốn mươi lăm triệu bảy trăm nghìn) đồng.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người ĐDHP bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lan Ngọc